TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 5 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Tố Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;

2. Bà Trần Thị Ánh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: Bà Nguyễn Thị Tuyền N, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: ấp MT, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG.

<u>*Bị đơn*</u>: Ông Huang, Chih – C, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: số 40/10 Lộ TH, khóm 002, phường HĐ, thành phố CH, huyện CH, ĐL.

Bà Nguyễn Thị Tuyền N vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông Huang, Chih – C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2018 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền N trình bày:

Bà N và ông Huang, Chih – C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp. Sau khi kết hôn, bà N có thực hiện thủ tục phỏng vấn xin visa để qua Đài Loan sinh sống cùng ông Huang, Chih – C nhưng phỏng vấn không đạt. Từ đó đến nay, vợ chồng không liên lạc và cũng không gặp nhau. Nay, bà N khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huang, Chih – C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huang, Chih – C cư trú ở Đài Loan. Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, Lịch làm việc của Tòa án theo Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự số 37/2018/UTTPDS-TA1 ngày 04/7/2018. Văn bản ủy thác tư pháp đã được Bộ Tư pháp gửi đến Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan ngày 27/8/2018. Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 22/112018 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Huang, Chih – C và ông cũng không có mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Tuyền N vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền N cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Việt Nam; bị đơn ông Huang, Chih – C cư trú tại Đài Loan; giữa bà N và ông Huang, Chih – C có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 40; các điều 464, 465, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các điều 56, 122, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án không thu thập chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền N vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huang, Chih – C đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huang, Chih – C và bà Nguyễn Thị Tuyền N.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà N và ông Huang, Chih – C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có thực hiện thủ tục kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 19 tháng 04 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Như vậy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyền N với ông Huang, Chih – C là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà N thì bà N và ông Huang, Chih – C có thực hiện thủ tục phỏng vấn xin visa để qua Đài Loan sinh sống cùng ông Huang, Chih – C nhưng kết quả phỏng vấn không đạt. Từ đó đến nay, vợ chồng không liên lạc và cũng không gặp nhau, tình cảm vợ không còn, không thể hàn gắn nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huang, Chih – C.

Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế, vợ chồng bà N, ông Huang, Chih – C đã không còn sống cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay, bà N và ông Huang, Chih – C không còn liên lạc với nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà N là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.Về con chung, về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét đến. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Tuyền N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; các điều 464, 465, 469, 474, 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 19, 51, 54, 56, 57, 122, 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyền N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyền N được ly hôn ông Huang, Chih – C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyền N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đính sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0008778 ngày 02/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, bà N đã nộp đủ án phí. Ông Huang, Chih – C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Tuyền N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0007453 ngày 13/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà N đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyền N là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Huang, Chih – C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Lưu: Tòa GĐ&NCTN; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Tố Giang